TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 290/2020/HS-PT
Ngày: 16/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà;
Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Hạnh;
Ông Nguyễn Vũ Đông.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Đỗ Ngọc Chuyền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa***: Ông Đào Trọng Thuyết, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa phúc thẩm, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 184/2020/TLPT-HS ngày 25 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Minh A phạm tội "Đánh bạc" và "Tổ chức đánh bạc" do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

**** Bị cáo có kháng cáo***:

Phạm Minh A, sinh năm 1986 tại huyện AD, thành phố Hải Phòng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn HN 2, xã AH, huyện AD, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B, sinh năm 1955 (đã chết năm 2019) và bà Lê Thị C (sinh năm 1961); Vợ: Trần Thị D, sinh năm 1992; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, Tiền sự: không có; Nhân thân: Ngày 06/3/2009 bị Tòa án nhân dân huyện AD, thành phố Hải Phòng xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2019, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2017, Phạm Minh A sinh năm 1986, trú tại HN 2, AH, AD, thành phố Hải Phòng thuê phòng trọ tại quán cơm TT ở xóm PT, thị trấn TL, huyện PH, tỉnh Cao Bằng cùng với Nguyễn Xuân E sinh năm 1987, trú tại

thôn C 2, CK, VB, Lào Cai; Nguyễn Ngọc F sinh năm 1979, trú tại Tổ 1A, phường HH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái và Nguyễn Hồng G sinh năm 1988, trú tại thôn HN 3, AH, AD, thành phố Hải Phòng tổ chức đánh bạc và đánh bạc. Cụ thể như sau:

Khoảng tháng 9/2017, Phạm Minh A trực tiếp thuê hai phòng tại quán cơm bình dân TT thuộc xóm PT, thị trấn TL, huyện PH, tỉnh Cao Bằng. Sau đó A, E, F và G sử dụng một phòng để phục vụ việc tổ chức đánh bạc, phòng còn lại dành cho F sử dụng để sinh hoạt và trong phòng có 01 két sắt để đựng tiền cùng các tài sản cầm đồ phục vụ việc tổ chức đánh bạc. Phương thức thực hiện Phạm Minh A là người trực tiếp rủ rê, phân công nhiệm vụ cho E, G, F và thu tiền "Phế" khi tổ chức đánh bạc tại quán. Hàng ngày, sau bữa cơm trưa và tối, khi có khách đến đánh bạc, F lấy tiền trong két sắt ra để tổ chức đánh bạc. Sau đó A, E, F, G sử dụng một "bảng vị" bằng bìa cát tông cho người đặt tiền cược. A và E dùng máy vi tính, thông qua trang mạng HTTP//: LVS788.com, sử dụng tài khoản Ah20h22200 và mật khẩu đăng nhập là “DOINOHOA88” đăng nhập vào trò xóc đĩa để lấy kết quả chẵn, lẻ từ trò chơi này. Cụ thể, chẵn là trường hợp bốn quân vị lật cùng một màu trắng hoặc đỏ, hoặc là trường hợp hai quân vị cùng lật màu trắng và hai quân vị lật màu đỏ. Còn lẻ là trường hợp ba quân vị cùng lật màu đỏ, một quân vị lật màu trắng hoặc là trường hợp ba quân vị cùng lật màu trắng, một quân vị lật màu đỏ. Trường hợp người tham gia đánh bạc đặt cược theo “Vị” làm bằng bìa cát tông được chia làm 4 ô, trên mặt của 4 ô này có ghi các quân bài vị màu trắng và màu đỏ bên dưới ghi tỷ lệ đặt cược ví dụ tỷ lệ 1 ăn 10 là đặt tiền cược trường hợp bốn quân vị cùng lật màu trắng hoặc đỏ hoặc theo tỷ lệ 1 ăn 3 là đặt tiền cược trường hợp lẻ. người chơi đặt tiền cược từ 100.000đ đến 500.000đ/l lần đặt cược. người thắng là người đặt tiền cược vào đúng ô trên bảng vị trùng với kết quả chẵn hoặc lẻ của máy vi tính. người thua thì ngược lại và bị mất hết số tiền đặt cược. Khi tham gia đánh bạc A và E thay nhau cầm chuột điều khiển máy vi tính. F và G có nhiệm vụ cùng giúp thu tiền người bị thua và trả tiền người thắng cược. Đồng thời thu tiền "phế" 05% trong tổng số tiền người đặt tiền thắng. Trong mỗi lần đem ra để đánh bạc, số tiền có thể dao động từ 10 - 50 triệu đồng và được F ghi chép trong sổ gọi là tiền xuống khay. Khi có khách cầm đồ, E và F dán giấy ghi số tiền khách cầm đồ vào đồ vật, giấy tờ cầm cố. Việc cầm đồ không tính lãi suất, không làm giấy tờ hợp đồng. Kết thúc buổi tổ chức đánh bạc, F nhận lại số tiền mặt và số đồ khách cầm cố sao cho đủ tổng số vốn là 50.000.000đ *(Năm mươi triệu đồng).* Số tiền thu lợi do tổ chức đánh bạc, các bị can sử dụng chi tiêu chung vào việc ăn uống, tiền trọ, tiền mạng, tiền thẻ cào điện thoại. Phần tiền thu lợi còn lại được chia cho E, F, G và số còn lại được F cất giữ tại két sắt trong phòng ngủ, số tiền này đã bị thu giữ khi khám xét.

Cũng với cách thức tương tự, khoảng $17^{h}00$ ngày 24/01/2018, Nguyễn Xuân E đã nạp thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 500.000đ vào tài khoản Ah20h22200 để tổ chức đánh bạc. Sau khi ăn tối xong, E thấy có nhiều lái xe đến quán ăn uống nên E, F, G đã mở máy tính để tổ chức đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa qua máy tính sử dụng mạng internet cho Phạm Văn Q, Lương Đức

Thuận, Nguyễn Văn D, Hoàng Văn H, Đào Văn H1, Vương Trung G1, Bùi Văn M, Nguyễn Thiên V, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H2 đánh bạc. Đến 21^{h}30' cùng ngày thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát hình sự (PC02) Công an tỉnh Cao Bằng phát hiện, bắt quả tang và thu giữ cùng toàn bộ vật chứng, gồm:

- 01 (Một) bộ máy vi tính gồm 01 cây máy vi tính (CPU) NVIDIA Georce GT730, hệ điều hành Window7 Ultimate 64 bit; Ram 8192MB; địa chỉ MAC: 1C-1B-0D-05-90-27; màn hình vi tính nhãn hiệu LG, bàn phím vi tính nhãn hiệu R-Horse; chuột vi tính nhãn hiệu Punbero, modem phát Wifi: AN5506-04-DG, một dây mạng màu xám; một bộ loa vi tính (gồm một loa to và hai loa nhỏ); một ổ cắm điện.

- 01 (Một) bảng vị bằng bìa cát tông.

- 01 (Một) thẻ cào điện thoại Vietel mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) đã cào.

- Số tiền 56.740.000đ (Năm mươi sáu triệu bẩy trăm bốn mươi nghìn đồng); tiền Trung Quốc 300 NDT (Ba trăm nhân dân tệ) thu trên chiếu bạc.

- 03 (Ba) quyển sổ ghi chép.

- Số tiền tạm giữ trên người các đối tượng tham gia đánh bạc và tổ chức đánh bạc là 41.464.000đ (Bốn mươi mốt triệu bốn trăm sáu mươi tư nghìn đồng).

Tiến hành khám xét phát hiện và tạm giữ tại phòng ở của Nguyễn Ngọc F số tiền: 262.020.000đ (Hai trăm sáu mươi hai triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) trong két sắt. Ngoài ra qua khám xét còn tạm giữ thêm nhiều đồ vật, tài liệu khác liên quan đến việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc. Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ toàn bộ đồ vật có liên quan. Hiện nay toàn bộ vật chứng này đã được xử lý trong vụ án trước.

Ngày 24/01/2018, khi các đối tượng trên bị bắt quả tang, Phạm Minh A không có mặt tại hiện trường và sau đó đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 26/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách hành vi Tổ chức đánh bạc của Phạm Minh A thành một vụ án riêng và ngày 26/10/2018 ra Quyết định truy nã đối với Phạm Minh A. Hành vi của các đối tượng trên đã bị xét xử tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HS-ST ngày 23/01/2019 đối với các bị cáo Nguyễn Xuân E, Nguyễn Ngọc F, Nguyễn Hồng G về tội Đánh bạc và tội Tổ chức đánh bạc.

Ngày 29/8/2019 khi bắt được bị can, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Cao Bằng đã quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự và phục hồi Quyết định khởi tố bị can đối với Phạm Minh A đồng thời khởi tố thêm tội danh đánh bạc đối với A.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Minh A khai nhận: Từ tháng 11/2017 đến giữa tháng 12/2017, A được thuê 01 phòng tại quán TT để ở và đặt một máy bắn cá ở trong quán; đã trả tiền thuê phòng 5.000.000đ và trả tiền mạng

internet cho chủ quán là anh Toàn 200.000đ vì trong phòng ngủ của A để 01 bộ máy vi tính có kết nối mạng Internet để chơi game. Bị cáo có thuê Hoàng Thị P và Nguyễn Hồng G để trông coi máy bắn cá, còn E là chồng của P có lên chơi với P. Thời gian này, Nguyễn Xuân E và Nguyễn Ngọc F có mượn vi tính của A để tổ chức đánh bạc tại phòng ở của A nhưng E và F tổ chức việc đánh bạc như thế nào A không biết, A có được E nhờ ghi hộ một lần ghi sổ điểm trên máy vi tính ghi vào sổ theo dõi máy bắn cá, sau đó được E mời đi ăn một đến hai lần. Ngày E, F, G bị bắt quả tang, A không có mặt mà đang ở Hải Phòng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đã áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 321 và điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh A 04 (bốn) năm tù về tội: "Đánh bạc"; 07 (bảy) năm tù về tội: "Tổ chức đánh bạc". Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/8/2019; Phạt tiền bị cáo Phạm Minh A 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/01/2020, bị cáo Phạm Minh A kháng cáo đề nghị xem xét Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 11 năm tù về tội Đánh bạc và Tổ chức đánh bạc là cao. Đề nghị giảm hình phạt tù và hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phạm Minh A giữ nguyên nội dung kháng cáo. Thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo; quyết định xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội Đánh bạc, 07 năm tù về tội Tổ chức đánh bạc là phù hợp. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Minh A gửi trong thời hạn luật định, được cấp phúc thẩm chấp nhận.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, Biên bản khám xét do Tổ công tác của Phòng Cảnh sát hình sự (PC02) Công an tỉnh Cao Bằng lập ngày 24/01/2018 thu giữ toàn bộ vật chứng là công cụ phương tiện gồm bộ máy vi tính, các tài liệu và tiền liên quan đến hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc; phù hợp với bản tường trình, lời khai, biên bản hỏi cung của Nguyễn Xuân E, Nguyễn Ngọc F, Nguyễn Hồng G cũng như các chứng cứ trích xuất từ sổ ghi chép từ ngày 25/11/2017 có chữ viết và chữ số của Phạm Minh A và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ. Đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 26 tháng 12 năm 2017 đến tháng 01 năm 2018 Phạm Minh A cùng Nguyễn Xuân E, Nguyễn Ngọc F, Nguyễn Hồng G nhiều lần sử dụng mạng Internet để tổ chức đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa cho nhiều người tham gia. Phạm Minh A là người trực tiếp thuê địa điểm, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, rủ rê các đối tượng E, F, G và phân công cho các đối tượng này. Ngày 24/01/2018, hành vi của A và đồng bọn bị phát hiện và bắt quả tang, thu trên chiếu bạc số tiền là 56.740.000đ (Năm mươi sáu triệu bẩy trăm bốn mươi nghìn đồng) và tiền Trung Quốc 300 NDT (Ba trăm nhân dân tệ). Ngoài ra khám xét và tạm giữ trong két sắt số tiền 262.020.000đ (Hai trăm sáu mươi hai triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) cùng nhiều đồ vật, tài liệu liên quan đến việc đánh bạc và tổ chức đánh bạc. Hành vi nêu trên của Phạm Minh A đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 321 và tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Minh A, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phạm Minh A khai báo quanh co, không thành khẩn, do vậy bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo phải chịu 02 tình tiết tăng nặng là "phạm tội có tổ chức" và "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm a, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm quyết định xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội "Đánh bạc"; 07 năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc" là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bản thân bị cáo bị tai nạn giao thông mất 81% sức khỏe, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự có quy định về hình phạt bổ sung đối với người phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm quyết định phạt tiền bị cáo Phạm Minh A 30.000.000đ để sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp. Bị cáo trình bày gia đình là hộ nghèo nhưng không có căn cứ chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt bổ sung của bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí phúc thẩm: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Minh A. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

1. Áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 321 và điểm b, c khoản 2 và khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc"; 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội là 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/8/2019.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Phạm Minh A 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về án phí: Bị cáo Phạm Minh A kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật ngay sau khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Đông **Hoàng Văn Hạnh** **Vũ Thị Thu Hà**

Nơi nhận:
- *VKSNDCC tại Hà Nội;*
- *TAND tỉnh Cao Bằng;*
- *VKSND tỉnh Cao Bằng;*
- *Công an tỉnh Cao Bằng;*
- *Cục THADS tỉnh Cao Bằng;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng;*
- *Bị cáo (qua trại);*
- *Lưu HS, HCTP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thu Hà